

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 152/2023/DS-ST
Ngày 26-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Tú Nhi;
- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 161/2023/TLST-DS ngày 27/4/2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2023/QĐXXST-DS ngày 23/8/2023; Quyết toán phiên tòa số 173/2023/QĐST-DS ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: Số A khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hứa Huy H, sinh năm 1998; bà Hứa Thị T, sinh năm 1986; cùng địa chỉ: Số A đường E, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 04/4/2023), bà T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, địa chỉ: Số A khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Tuyết N, địa chỉ: Số A khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2023, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Bà Đ và bà Nguyễn Thị X là bạn bè nên bà Đ thường gọi bà X là em S. Bà Nguyễn Thị X có chồng nhưng đã mất, quá trình qua lại chơi chung với nhau thì bà X nhiều lần mượn tiền của bà Đ, nay bà Đ yêu cầu bà X trả lại số tiền đã mượn thì bà X không trả. Mỗi lần bà X mượn tiền đều có lập giấy mượn tiền cụ thể như sau:

Ngày 09/10/2019 bà Xuân mượn của bà 20.000.000 đồng; Trong ngày 25/9/2019 thì bà X đến nhà bà mượn hai lần, lần trước mượn 60.000.000 tới lấy tiền vào khoảng giữa trưa và người tới lấy tiền là con gái bà X tên là Trần Thị Tuyết N (hiện nay đang cư trú tại địa chỉ: A khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương) tới lấy tiền nên bà yêu cầu N ký vào giấy mượn tiền ngày 25/9/2019. Đến tối cùng ngày thì bà X lại nói vẫn còn thiếu tiền để hùn vốn làm ăn nên đề nghị bà cho mượn thêm 30.000.000 đồng nữa.

Ngày 23/10/2019 bà X lại đến nhà tôi và mượn thêm 20.000.000 đồng

Ngày 26/11/2019 Bà X mượn thêm 40.000.000 đồng;

Ngày 25/12/2019 Bà X lại mượn 50.000.000 đồng.

Tổng cả 05 lần bà X mượn tiền bà Đ (trong đó có 04 lần trực tiếp bà X tới lấy tiền và ký giấy mượn tiền còn một lần là bà xuân nhờ con gái mình là Tuyết N tới lấy tiền hộ bà X).

Tổng cộng số tiền mà bà X vay của bà Đ trong năm 2019 là: 220.00.000 đồng. Mặc dù, bà Đ đã nhiều lần liên hệ bà X để yêu cầu bà X trả lại tiền nhưng bà X đều lảng tránh.

Nay bà khởi kiện và yêu cầu bà Nguyễn Thị X phải trả lại cho bà số tiền đã nhận là 220.00.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Tuyết N:* Đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố cũng không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, còn bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Tòa án căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án thông báo tham gia phiên tòa vào các ngày 08/9/2023 và ngày 26/9/2023 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị X có vay tiền của bà Nguyễn Thị Đ với tổng số tiền là 220.000.000 đồng, cụ thể các lần vay như sau: Ngày 25/9/2019 bà X vay 02 lần, lần đầu 60.000.000 đồng; lần sau 30.000.000 đồng, ngày 09/10/2019 bà X vay 20.000.000 đồng, ngày 23/10/2019 bà X vay 20.000.000 đồng, ngày 26/11/2019 bà X vay thêm 40.000.000 đồng và ngày 25/12/2019 bà X vay 50.000.000 đồng.

Các lần vay tiền giữa bà X và bà Đ đều không thỏa thuận về thời hạn thanh toán cũng như lãi suất. Do đó đây là hợp đồng vay không kỳ hạn, trước khi khởi kiện bà Đ đã gửi thông báo về yêu cầu trả nợ cho bà X, yêu cầu bà X trả nợ trong vòng 5 ngày kể từ ngày 24/03/2023.

Như vậy, đến ngày 13/4/2023 bà Đ khởi kiện yêu cầu bà X phải trả lại số tiền trên phù hợp với Điều 469 Bộ luật Dân sự.

Đối với bị đơn, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan quá trình tố tụng giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bà X và bà N để bà X và bà N có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bà X và bà N vắng mặt trong suốt thời gian tố tụng giải quyết vụ án.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”.

Bị đơn có quyền đưa ra các chứng cứ để chấp nhận hoặc bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không thực hiện xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình.

Như vậy, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị X phải trả lại số tiền đã vay là 220.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, các Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ với bị đơn bà Nguyễn Thị X về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị X phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị X phải chịu 11.000.000 đồng (mười một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (3) ;
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (1) ;
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà